

Số: /BC-TCGDNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dur thảo

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 30/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2222/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định 2222), trên cơ sở báo cáo sơ kết của các bộ ngành, địa phương qua 02 năm triển khai thực hiện, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác phổ biến, quán triệt và chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định 2222

Thực hiện Quyết định 2222, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã tham mưu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành công văn số 834/LĐTBXH ngày 21/3/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định 2222, theo đó đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị, hội thảo, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan để nâng cao nhận thức cho cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, người học và gia đình về mục tiêu và nội dung của Quyết định 2222.

Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung, mục tiêu của Quyết định số 2222, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí sản xuất, viết các tin bài, phong sự truyền hình về mục tiêu, nội dung và quá trình triển khai hoạt động chuyển đổi số trong GDNN; tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số trong GDNN.

Tham mưu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 601/QĐ-LĐTBXH ngày 05/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg (Quyết định số 601); Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp ban hành Quyết định số 659/QĐ-TCGDNN ngày 01/11/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 601/QĐ-LĐTBXH (Quyết định số 659). Triển khai các Kế hoạch nêu trên, trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong quản lý, quản trị, hoạt động đào tạo nghề nghiệp; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp và các nội dung của Quyết định 2222 và hướng dẫn của Bộ, Tổng cục, hầu hết các

địa phương đã xây dựng, ban hành chương trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với nhiệm vụ, chương trình chuyển đổi số của Bộ, ngành, địa phương; chủ động đưa nội dung chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp vào chương trình, kế hoạch 5 năm, hằng năm về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học công nghệ và phát triển nhân lực chuyển đổi số của Bộ, ngành và địa phương. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc quyền quản lý xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển đổi số theo mục tiêu của Quyết định 2222.

Các Bộ, ngành, địa phương đã lồng ghép kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trong Chương trình, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm, 5 năm. Một số Bộ, ngành, địa phương¹ đã tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở GDNN trong đó có nội dung về chuyển đổi số. Theo báo cáo của các địa phương, tính đến hết tháng 11/2023, đến nay đã có 42/63 tỉnh, thành phố² ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, một số tỉnh đã xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp từ rất sớm như Ninh Thuận ban hành ngày 14/02/2022; Quảng Ninh ban hành ngày 07/03/2022; Hà Nam ban hành ngày 16/03/2022... (Bảng tổng hợp thống kê kèm theo).

Các kế hoạch chuyển đổi số của các địa phương, cơ sở GDNN đã bám sát các nội dung của chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp và tình hình thực tế của các địa phương như: đưa ra các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được trong từng giai đoạn, có các hoạt động, giải pháp để đạt được các mục tiêu và phân công nhiệm vụ cho các đơn vị... Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chủ động tuyên truyền, phổ biến, xây dựng, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số; báo cáo cơ quan chủ quản và từng bước triển khai thực hiện. Nhờ làm tốt công tác phổ biến, quán triệt các nội dung Quyết định 2222 nên việc nhận thức ý nghĩa của công tác chuyển đổi số trong GDNN ở nhiều địa phương, cơ sở GDNN được thực hiện tốt, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong quá trình đổi mới và phát triển giáo dục nghề nghiệp, là yếu tố then chốt hình thành hệ thống giáo dục nghề nghiệp mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân và yêu cầu tăng nhanh số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp phục vụ phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Hệ thống các văn bản pháp quy liên quan đến GDNN đã được sửa đổi, xây dựng một cách hệ thống và về cơ bản đã bao phủ các vấn đề liên quan đến hoạt động GDNN. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản này được thiết kế trên cơ sở phương

¹ Bộ NNPTNT, Nghệ An...

² Trong đó có 41 tỉnh, thành phố do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành; tỉnh Vĩnh Long do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

thức hoạt động hiện hành với hình thức đào tạo trực tiếp là chủ yếu. Các vấn đề liên quan đến ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy và quản lý cũng đã được đề cập. Một số nội dung liên quan đến dạy và học trực tuyến cũng đã có hướng dẫn trong khuôn khổ nỗ lực triển khai đào tạo từ xa. Một phần của nội dung năng lực số cho người học cũng đã được thể hiện trong môn Tin học - là một trong sáu môn học bắt buộc và thống nhất trong toàn hệ thống.

Phối hợp với GIZ xây dựng Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn cho việc đánh giá trường cao đẳng số/thông minh. Mục đích của việc xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng số/thông minh nhằm xác định các yêu cầu cụ thể trong đích đến của các trường cao đẳng trong CDS, giúp GDNN và các trường cao đẳng đánh giá hiện trạng và các kết quả đã đạt được. Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn song hành với chương trình CDS của các trường, là yêu cầu và thước đo trong quá trình CDS.

Tuy nhiên, việc rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; ban hành các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa được triển khai kịp thời. Chưa có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

Tham mưu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đã đưa các quy định về việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào trong các hoạt động tổ chức, quản lý đào tạo của các nhà trường và đang dự thảo trình lãnh đạo Bộ ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo, trong đó quy định một số nội dung về năng lực số trong chương trình, giáo trình đào tạo. Theo quy định của Luật GDNN, các trường được chủ động trong việc tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo của trường mình; trên cơ sở Thông tư quy định về chương trình, giáo trình, các trường sẽ tổ chức xây dựng, ban hành chương trình, giáo trình để tổ chức thực hiện đào tạo. Chương trình, giáo trình số là một trong các hình thức tài liệu, học liệu trong đào tạo, do đó các yêu cầu, tiêu chuẩn cũng được áp dụng theo các yêu cầu chung đối với chương trình, giáo trình đào tạo. Đang nghiên cứu đề

xuất sửa đổi, bổ sung chuẩn đầu ra theo hướng tăng cường kiến thức về công nghệ thông tin³.

Phối hợp với GIZ xây dựng mô đun đào tạo “Năng lực số” trình độ trung cấp, cao đẳng với mục tiêu trang bị cho người học những kỹ năng số cơ bản và cần thiết, đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh mới. Ngày 23/11/2023, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản số 2468/TCGDNN-ĐTTCQ gửi các trường trung cấp, cao đẳng về việc khai thác, sử dụng mô đun đào tạo “Năng lực số” theo đó khuyến khích các trường nghiên cứu tham khảo để khai thác sử dụng mô đun “Năng lực số” đưa vào chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng của trường mình như một mô đun tự chọn hoặc nâng cao tùy theo lĩnh vực ngành, nghề đào tạo và nhu cầu của người học.

2.3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã phối hợp với GIZ hỗ trợ xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS) cho 06 trường; Nền tảng quản trị số (DMP) cho 04 trường; Nền tảng Tài nguyên Giáo dục mở (OER) thí điểm chia sẻ và dùng chung cho 11 trường đối tác của GIZ; Giải pháp máy chủ đám mây (cloud server) cho 02 trường; Phòng E-learning studios sản xuất học liệu số tại 11 trường; Phòng hội thảo trực tuyến cho Tổng cục GDNN; Hỗ trợ và đưa vào sử dụng hệ thống thực tế ảo tại 03 trường; đang xây dựng nền tảng số hỗ trợ hoạt động 20 Hội đồng Tư vấn Nghề của 11 trường đối tác.

Trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp được đầu tư và đưa vào sử dụng từ năm 2018, đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng cho các phần mềm, ứng dụng đang triển khai của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Hiện nay, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên các máy chủ tại Trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau: (i) Cổng thông tin điện tử giáo dục nghề nghiệp; (ii) Cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; (iii) Trang thông tin tuyển sinh và ứng dụng chọn nghề; (iv) Trang thông tin văn bằng giáo dục nghề nghiệp; (v) Phần mềm dịch vụ công trực tuyến giáo dục nghề nghiệp; (vi) Hệ thống tài nguyên học liệu mở (phối hợp với GIZ triển khai); (vii) Cuộc thi thiết kế dạy học trực tuyến; (viii) Các trang web của các Vụ, đơn vị (tổ chức cán bộ, đào tạo chính quy, ODA); (ix) Các trang web khác (dự án Đan mạch; đào tạo trực tuyến môn học chung).

Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã quan tâm đầu tư về thiết bị, đào tạo, chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách CNTT, quản trị mạng nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đầu tư mua sắm bổ sung, thay thế, sửa chữa các trang thiết bị như: Máy vi tính, máy in, máy chiếu, máy scan,... các phòng học mô phỏng, phòng sản xuất linh hoạt và các phần mềm ứng dụng (Quản lý văn bản và điều hành công việc,

³ Theo quy định, chuẩn đầu ra trình độ trung cấp, cao đẳng phải đáp ứng yêu cầu về chuẩn công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin - Truyền thông. Sau khi Bộ Thông tin - Truyền thông có thay đổi, điều chỉnh trong Thông tư quy định về chuẩn công nghệ thông tin cơ bản, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ điều chỉnh các chuẩn cơ bản về công nghệ thông tin.

phần mềm quản lý, học phí, kết quả học tập, học sinh sinh viên...) đáp ứng các yêu cầu của cán bộ quản lý, nhà giáo, người học và các hoạt động quản lý, điều hành trong đơn vị; hầu hết các cơ sở GDNN được trang bị phòng họp trực tuyến nhằm tạo thuận lợi trong công việc hội họp góp phần giảm thiểu chi phí thời gian và các chi phí khác. Đầu tư các trang thiết bị giảng dạy trực tuyến tại các khoa, đảm bảo cho công tác giảng dạy online khi cần.

Trong 3 năm ứng phó với đại dịch Covid-19, các hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn, giảng dạy đào tạo của các cơ sở GDNN đều chủ yếu được triển khai thực hiện trên môi trường mạng qua các ứng dụng trực tuyến như Zoom Cloud Meetings, Google Meet, Microsoft Teams... Một số cơ sở GDNN đang bước đầu phát triển nền tảng học liệu số tại đơn vị theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu.

Phần mềm dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp đã được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2022, với tổng số 18 dịch vụ công mức độ 3,4. Tuy nhiên tần suất người dùng sử dụng dịch vụ công chưa cao, trong năm 2022 với chỉ khoảng hơn 10% hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện các dịch vụ công, việc hạn chế sử dụng dịch vụ công do thói quen người dùng và chưa có nhiều chính sách ưu tiên khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Phần mềm cơ sở giáo dục nghề nghiệp được xây dựng và chính thức đưa vào sử dụng năm 2022. Tuy nhiên việc cập nhật của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế về cả số lượng và chất lượng dữ liệu. Hiện nay đang rà soát để tinh gọn các trường dữ liệu, tối ưu quá trình nhập liệu của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cập nhật dữ liệu dễ dàng hơn.

Trang thông tin văn bằng giáo dục nghề nghiệp được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2018, hiện nay các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang tích cực cập nhật dữ liệu văn bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp. Trang thông tin văn bằng giáo dục nghề nghiệp được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2018, hiện nay các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã và đang cập nhật các thông tin tuyển sinh của trường và sử dụng như một kênh tuyển sinh của nhà trường.

Hệ thống tài nguyên học liệu mở (phối hợp với GIZ triển khai): Hệ thống này được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phối hợp với GIZ triển khai tại 11 trường đối tác của GIZ, bước đầu đã tạo nền tảng học liệu mở và chia sẻ tài nguyên trong các trường của dự án GIZ.

Nền tảng học tập trực tuyến congdanso.edu.vn: Dự án “Hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thúc đẩy chuyển đổi số cho lực lượng lao động thông qua tăng cường giáo dục nghề nghiệp” do IOM tài trợ, đã được xây dựng và đưa vào sử dụng. Sau thời gian 02 năm (2021-2022) triển khai thí điểm tại 4 tỉnh (Thái Nguyên, Quảng Nam, Đồng Nai, Bình Dương), nền tảng đã nhận được sự quan tâm phản hồi tốt từ phía người học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Nền tảng đã cung cấp 22 khóa học (gồm kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp...) với tổng số người dùng là 14.942 người,

29.417 lượt người hoàn thành các khóa học. Nền tảng đã được đẩy mạnh đến người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất (1.768 công nhân tại 04 tỉnh) nhằm nâng cao nhận thức và hỗ trợ phát triển kỹ năng số cơ bản.

2.4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

Tham mưu ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, chương trình bồi dưỡng được cập nhật, bổ sung nội dung dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp để bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Các nhà giáo và quản bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp đã được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số thông qua các khóa học và lồng ghép trong các chương trình đào tạo như nghiệp vụ sư phạm, cán bộ quản lý nhà nước về GDNN. Các khóa bồi dưỡng được các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia của các nhà giáo và cán bộ quản lý.

Chương trình đổi mới đào tạo nghề thuộc Tổ chức hợp tác phát triển Đức (GIZ) đã tổ chức nhiều hoạt động nâng cao năng lực số dưới nhiều hình thức như hội thảo, tập huấn, các buổi thảo luận nhóm, trao đổi kỹ thuật và các cuộc họp chiến lược nhằm nâng cao nhận thức chuyển đổi số, năng lực số, phương pháp sư phạm số cho lãnh đạo, cán bộ, nhà giáo các cơ sở GDNN. Đến nay đã có 135 sự kiện gồm 51 hội thảo, 49 khóa tập huấn, 35 buổi họp chiến lược với sự tham gia của 5.960 lượt đại biểu. Khóa tự học miễn phí về kiến thức căn bản chuyển đổi số trong GDNN trên nền tảng Atingi đã có 1.190 cán bộ quản lý và nhà giáo của 11 trường đối tác hoàn thành và có chứng chỉ.

Việc phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được các cấp quan tâm, tuy nhiên kết quả còn hạn chế, nhiều kế hoạch, chương trình chưa được thực hiện cho việc thiếu kinh phí và chậm triển khai các nội dung.

2.5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

Đẩy mạnh ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp. Yêu cầu các địa phương đẩy mạnh báo cáo thông kê về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên phần mềm cơ sở dữ liệu.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tiến hành rà soát, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số. Từng bước đổi mới nội dung chương trình, phương thức đào tạo, kiểm tra, đánh giá và công nhận chất lượng theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, đáp ứng chuẩn đầu ra, gắn với doanh nghiệp và thị trường lao động, phát triển chương trình đào tạo phù hợp với từng

đối tượng người học. Bên cạnh đó một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo ngành, nghề lĩnh vực công nghệ thông tin đã chú trọng xây dựng, phát triển chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới, chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng người học.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng đang tích cực nghiên cứu, phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai phù hợp với các ứng dụng khoa học công nghệ mới, góp phần phát triển giáo dục nghề nghiệp bám sát nhu cầu của thị trường lao động gắn kết với việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội và phát triển bền vững.

Nhiều cơ sở GDNN đã chủ động triển khai xây dựng, đầu tư các phần mềm mô phỏng, thực tế ảo để phục vụ công tác đào tạo của nhà trường.

Nhằm bảo đảm tiến độ, kế hoạch đào tạo và an toàn phòng chống dịch Covid-19, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã triển khai chuyển đổi số, tiếp cận và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, linh hoạt hoạt động đào tạo nghề nghiệp với các hình thức đào tạo: trực tiếp và trực tuyến, tùy theo điều kiện thực tế. Hầu hết các trường cao đẳng đã chủ động đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng tích cực, hiện đại, mạnh dạn chuyển đổi từ hình thức đào tạo truyền thống sang giảng dạy thông qua nền tảng công nghệ số hóa; linh hoạt giảng dạy đối với môn học chung và một số nội dung đào tạo phù hợp (lý thuyết nghề; thực hành ở nội dung hướng dẫn ban đầu...) bằng hình thức trực tuyến.

2.6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

Chi phí đầu tư cho chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp là một trong những thách thức lớn. Trong thời gian qua, Chính phủ đã quan tâm bố trí nguồn lực cho các chương trình chuyển đổi số.

Trong lĩnh vực GDNN, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã đề xuất dự án Đầu tư chuyển đổi số cho đào tạo nghề chất lượng cao từ nguồn kinh phí Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

Đối với các cơ sở GDNN đã lồng ghép nguồn lực chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp vào các nguồn kinh phí như Nguồn đầu tư, nguồn sự nghiệp, chi thường xuyên, tài trợ...

2.7. Nâng cao nhận thức và hợp tác quốc tế

Đã triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, các cơ sở GDNN và học sinh sinh viên.....

Phối hợp làm việc với các đối tác quốc tế: EU, GIZ, Aus4skills, Đan Mạch... đề xuất các hoạt động hợp tác quốc tế/dự án gắn với chuyển đổi số, xanh và bao trùm.

Các đối tác quốc tế đã có các hoạt động, dự án cụ thể về chuyển đổi số, điển hình như:

Tổ chức hợp tác phát triển Đức (GIZ) hỗ trợ đánh giá thực trạng, rà soát hành lang pháp lý chuyển số trong giáo dục nghề nghiệp; Tổ chức nhiều hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức chuyển đổi số, năng lực số, phương pháp sư phạm số cho lãnh đạo, cán bộ, nhà giáo các cơ sở GDNN; đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS) cho một số cơ sở GDNN...

Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM) đã hỗ trợ xây dựng Nền tảng học tập trực tuyến congdanso.edu.vn đã được xây dựng vào đưa vào sử dụng.

Tại các cơ sở GDNN đã có nhiều hoạt động về hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số như: Hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý; hợp tác về chuyển giao công nghệ, nghiên cứu phát triển...

2.8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp được thiết kế dựa trên Tiêu chuẩn Tier 2+, hiện nay đang đề xuất cấp độ an toàn mức độ 3 theo quy định của Nghị định 85/2016/NĐ-CP;

Các hệ thống thông tin của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cũng được đề xuất cấp độ an toàn từ mức độ 2 trở lên, phù hợp với mục tiêu, chức năng của phần mềm.

Đối với các cơ sở GDNN đã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng như: Đầu tư các thiết bị an toàn chuyên dụng; Áp dụng các biện pháp bảo mật về dữ liệu cá nhân như mã hóa thông tin, quản lý quyền truy cập, và theo dõi các hoạt động truy cập dữ liệu; Tổ chức các chương trình đào tạo cho nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh, sinh viên hiểu và thực hiện các biện pháp an toàn trên mạng...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm mục tiêu triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Sau khi Quyết định 2222 án được Thủ tướng Chính phủ ban hành, Bộ, Tổng cục GDNN đã tích cực, chủ động tổ chức triển khai nhiều hoạt động, từ tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp chỉ đạo điều hành ... nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Qua 02 năm triển khai thực hiện, trong bối cảnh tác động của Covid-19; nguồn lực hạn chế, vốn đầu tư công không triển khai được... song bước đầu đã thực hiện tốt việc quán triệt, truyền thông nội dung, mục tiêu của chuyển đổi số trong GDNN, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội nói chung và của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên về vai trò của chuyển đổi số trong

GDNN. Một số nội dung trong chương trình chuyển đổi số đã được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai và đã có các kết quả bước đầu như: Phát triển năng lực số cho nhà giáo giáo dục nghề; Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo; Hạ tầng và học liệu số; Quản lý số và quản trị số... Các cơ sở GDNN từng bước triển khai và đã đạt được một số kết quả ban đầu như: Đầu tư hạ tầng dữ liệu, sử dụng các phần mềm vào quá trình giảng dạy, đánh giá, quản lý, quản trị cơ sở GDNN...

1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Chuyển đổi số là vấn đề mới do đó các văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số đặc biệt là cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chưa được kiện toàn;

- Hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu: Một vấn đề quan trọng là thiếu hạ tầng kỹ thuật và công nghệ. Việc triển khai chuyển đổi số đòi hỏi sự kết nối mạng ổn định, phần mềm, phần cứng và quản lý hệ thống tương thích. Tuy nhiên, hầu hết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu này.

- Nhân lực chuyển đổi số còn thiếu: Cần có đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có kiến thức về công nghệ và khả năng sử dụng các công nghệ số trong quá trình giảng dạy; đội ngũ tham mưu chuyển đổi số các cấp. Tuy nhiên, việc đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp về các kỹ năng công nghệ vẫn còn hạn chế, các khóa đào tạo, bồi dưỡng mới chỉ được lồng ghép vào các chương trình bồi dưỡng khác.

- Việc số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh, sinh viên trong khi nguồn kinh phí dành cho chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp rất hạn hẹp, chưa được đầu tư đúng mức.

- Vấn đề bảo mật và quyền riêng tư: Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tạo ra một lượng lớn dữ liệu cá nhân về học sinh và giáo viên. Điều này đặt ra một số vấn đề về bảo mật và quyền riêng tư, đòi hỏi các biện pháp bảo vệ dữ liệu linh hoạt và hiệu quả.

- Sự khác biệt về trình độ và nguồn lực: Chưa phải tất cả các học sinh và giáo viên đều có trình độ công nghệ và truy cập đồng đều đến các nguồn lực số. Sự chênh lệch này có thể gây ra bất bình đẳng học tập và giảm khả năng tiếp cận cho một số nhóm học sinh, đặc biệt là nhóm giàu nghèo và khu vực nông thôn.

- Nguồn lực cho chuyển đổi số chưa được chú trọng: Các nguồn kinh phí cho chuyển đổi số mới chỉ là các nguồn tài trợ, nguồn kinh phí lồng ghép vào các chương trình khác, chưa có nguồn kinh phí bố trí cho chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Nhân lực về công nghệ thông tin và làm công tác chuyển đổi số của Tổng cục còn hạn chế. Biên chế được giao ít, chưa có công chức chuyên trách về công

tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng vì vậy chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc, nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ.

- Các chỉ tiêu nhiệm vụ đạt được mới chỉ là bước đầu, chưa có nhiều dự án; nền tảng về chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương, các bộ, ngành được đầu tư bài bản, có giá trị; nguồn lực cho chuyển đổi số chưa được chú trọng; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý về chuyển đổi số cũng là các hoạt động lồng ghép; các chương trình nâng cao năng lực số cho học sinh bước đầu đã được xây dựng.

2. Bài học kinh nghiệm

- Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự thay đổi toàn diện về nhận thức, tư duy, hành động của các bên liên quan. Do đó, cần có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành để đảm bảo quá trình triển khai được thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Đẩy mạnh sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở GDNN, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan: chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp cần được triển khai dựa trên sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở GDNN, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan. Sự phối hợp này sẽ giúp đảm bảo quá trình triển khai được thực hiện một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, người học: đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, người học là nhân tố quan trọng quyết định thành công của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Do đó, cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ này để họ có thể đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Ban hành các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Xây dựng văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp. đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

a) Hạ tầng số

- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu quốc gia về việc làm, an sinh xã hội, giáo dục đào tạo... theo yêu cầu của Chính phủ.

- Xây dựng trung tâm thông tin tích hợp (IOC) phục vụ điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp đặt tại Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

b) Hạ tầng dữ liệu

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy/học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và nhiều nghiệp vụ khác.

c) Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

- Xây dựng, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua Trung tâm thông tin tích hợp (IOC).

- Xây dựng công cụ và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử giáo dục nghề nghiệp, phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Xây dựng mã định danh điện tử đảm bảo đồng bộ, kết nối với khung chính phủ điện tử và mã định danh điện tử của Chính phủ.

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

- Huy động nguồn lực đầu tư, kinh phí từ ngân sách nhà nước là chủ đạo; khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

7. Nâng cao nhận thức và hợp tác quốc tế

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo từ trung ương đến địa phương về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những

tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các quốc gia, tổ chức quốc tế...

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao việc triển khai chuyển đổi số trong GDNN.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trong GDNN.

- Hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở GDNN, doanh nghiệp, cá nhân tham gia chuyển đổi số trong GDNN.

2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương

- Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong GDNN của ngành, địa phương mình, phù hợp với chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai chuyển đổi số trong GDNN.

- Tổ chức xây dựng và triển khai các hoạt động, trong đó tập trung vào các hoạt động: Đầu tư vào hạ tầng công nghệ: Cung cấp tài nguyên kỹ thuật và công nghệ cần thiết để triển khai chuyển đổi số, bao gồm hạ tầng số; hạ tầng dữ liệu; nền tảng và học liệu số. Đào tạo và nâng cao năng lực cho giáo viên: Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ, chuyển đổi số cho nhà giáo giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

3. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Bố trí nguồn lực cho triển khai Đề án.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tăng cường phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trong công tác chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nói riêng.

- Tăng biên chế làm công tác chuyển đổi số cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Đối với các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động triển khai chuyển đổi số trong các hoạt động của mình.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, dạy học, kết nối doanh nghiệp.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, người học.

- Phát triển và cung cấp nội dung số hóa: Xây dựng và cung cấp nội dung số hóa phù hợp với các chương trình đào tạo và hướng dẫn nghề nghiệp. Đồng thời, đảm bảo nội dung được cập nhật thường xuyên và có sẵn cho người học.

- Tạo ra môi trường học tập tương tác và phù hợp: Xây dựng môi trường học tập trực tuyến và ngoại tuyến tương tác, bao gồm các nền tảng học tập trực tuyến, diễn đàn thảo luận và công cụ học tập làm việc nhóm. Điều này sẽ tạo điều kiện cho học sinh tham gia tích cực và tối ưu hóa quá trình học tập.

Việc triển khai chuyển đổi số trong GDNN là một nhiệm vụ quan trọng, cần có sự chung tay, phối hợp của các cấp, các ngành, các cơ sở GDNN và doanh nghiệp. Để thực hiện thành công nhiệm vụ này, cần có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương; sự chủ động, sáng tạo của các cơ sở GDNN.

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Phụ lục

DANH SÁCH

Địa phương ban hành văn bản triển khai
Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Đơn vị	Số văn bản	Ngày ban hành văn bản
1	Ninh Thuận	562/KH-UBND	14/02/2022
2	Quảng Ninh	68/KH-UBND	07/03/2022
3	Hà Nam	687/KH-UBND	16/03/2022
4	Điện Biên	759/KH-UBND	18/03/2022
5	Lai Châu	922/CTr-UBND	25/03/2022
6	Bạc Liêu	47/KH-UBND	15/04/2022
7	Bắc Kạn	241/KH-UBND	18/04/2022
8	Hung Yên	80/KH-UBND	26/04/2022
9	Lạng Sơn	97/KH-UBND	26/04/2022
10	Quảng Ngãi	79/KH-UBND	12/05/2022
11	Hải Dương	1305//KH-UBND	12/05/2022
12	Hòa Bình	85/KH-UBND	17/05/2022
13	Tuyên Quang	80/KH-UBND	19/05/2022
14	Cần Thơ	127/KH-UBND	07/06/2022
15	Cao Bằng	1534/KH-UBND	16/06/2022
16	Đắk Lắk	137/KH-UBND	06/07/2022
17	Yên Bái	141/KH-UBND	30/06/2022
18	Lào Cai	249/KH-UBND	12/07/2022
19	Thanh Hóa	184/KH-UBND	18/07/2022
20	Vĩnh Long	59/KH-SLĐTBXH	22/07/2022
21	Đắk Nông	450/KH-UBND	04/08/2022
22	Bình Phước	240/KH-UBND	22/08/2022
23	Phú Yên	162/KH-UBND	26/08/2022
24	Hậu Giang	148/KH-UBND	26/08/2022
25	Hải Phòng	209/KH-UBND	30/08/2022
26	Nghệ An	605/KH-UBND	31/08/2022
27	Bắc Ninh	430/KH-UBND	09/09/2022
28	Nam Định	123/KH-UBND	23/09/2022
29	Đà Nẵng	165/KH-UBND	14/09/2022

STT	Đơn vị	Số văn bản	Ngày ban hành văn bản
30	Bình Thuận	3237/KH-UBND	28/09/2022
31	Long An	940/KH-UBND	29/09/2022
32	Thái Bình	134/KH-UBND	21/10/2022
33	Kon Tum	3921/KH-UBND	17/11/2022
34	Bến Tre	8210/KH-UBND	19/12/2022
35	Thái Nguyên	192/KH-UBND	29/12/2022
36	Quảng Nam	422/KH-UBND	18/01/2023
37	Đồng Nai	104/KH-UBND	20/04/2023
38	Thừa Thiên Huế	155/KH-UBND	26/04/2023
39	Hà Tĩnh	149/KH-UBND	04/05/2023
40	Bình Định	97/KH-UBND	19/05/2023
41	TP Hồ Chí Minh	2550/QĐ-UBND	22/06/2023
42	Tiền Giang	349/KH-UBND	07/07/2023
43	An Giang	1648/QĐ-UBND	16/10/2023